

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 17-8-2023  
Về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Tấn Chinh.

*Các Hội thẩm Nhân dân:* Ông Trần Quốc Sự; ông Lê Văn Sơn.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Nh, sinh năm 19...

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn L, sinh năm 19...

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Q. Có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị Nh trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và chồng tôi tự nguyện tìm hiểu, sống chung như vợ chồng từ năm 1996. Đến năm 2004, hai vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã T, huyện P. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi nhiều lần đánh đập, sỉ nhục, tôi đã cố gắng chịu đựng vì con cái nhưng nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên tôi yêu cầu Tòa án giải

quyết cho tôi được ly hôn với ông Ngô Văn L.

*Về con chung:* Vợ chồng tôi có 03 con chung, cháu Ngô Thị Kim H, sinh năm 1997, cháu Ngô Thị Kim O, sinh năm 1999, cháu H, cháu O hiện đã có gia đình riêng. Cháu Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 04-3-2009 hiện còn nhỏ chưa đủ 18 tuổi. Sau ly hôn tôi có nguyện nhận nuôi con chung là cháu Ngô Thị Kim Q và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải ông Ngô Văn L trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông L và vợ là bà Hà Thị Nh kết hôn năm 2004. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ việc học hành của con gái út là cháu Ngô Thị Kim Q. Hai vợ chồng có cãi nhau, lời qua tiếng lại chứ ông không có hành vi đánh đập vợ. Việc hai vợ chồng mâu thuẫn xảy ra cách đây 03 năm. Sau khi xảy mâu thuẫn thì vợ ông dẫn con gái út đi làm ăn trong miền Nam, kể từ đó đến nay hai vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau, phần ai nấy sống. Về quan điểm thì ông không muốn bỏ vợ, nếu ông sai điều gì thì ông sẽ sửa đổi. Về việc vợ ông yêu cầu ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Về con chung:* Vợ chồng ông có 03 con chung, cháu Ngô Thị Kim H, sinh năm 1997. Cháu Ngô Thị Kim O, sinh năm 1999. Các cháu H, O đã có gia đình riêng. Cháu Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 04-3-2009. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn và vợ ông có nguyện nhận nuôi con chung là cháu Ngô Thị Kim Q và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì ông đồng ý.

*Về tài sản chung:* Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Pphát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

+ Về quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hà Thị Nh.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 04-3-2009 cho bà Hà Thị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Bà Hà Thị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Hà Thị Nh có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với ông Ngô Văn L. Bị đơn ông Ngô Văn L thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Q. Do vậy, việc khởi kiện của bà Nh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ông Ngô Văn L có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Nh và ông Ngô Văn L tự nguyện tìm hiểu, phát sinh tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996. Năm 2004, bà Nh và ông L đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Q. Bà Nh và ông L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban Nhân dân xã T, huyện P cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, cuộc sống chung giữa bà Nh và ông L phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Hiện nay, hai vợ chồng ông, bà không còn sống chung, không quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn; hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn ly hôn của bà Hà Thị Nh cho bà Nh được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hà Thị Nh và ông Ngô Văn L trình bày có 03 con chung gồm: Chị Ngô Thị Kim H, sinh năm 1997. Chị Ngô Thị Kim O, sinh năm 1999. Chị Huệ và chị Oanh hiện đã trưởng thành và đã có gia đình riêng. Cháu Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 04-3-2009. Bà Nh có nguyện vọng trực tiếp nhận nuôi con chung cháu Ngô Thị Kim Q đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của Luật hôn nhân gia đình. Bà Nh và ông L hiện đang có công việc, có thu nhập và nơi ở ổn định. Do vậy, bà Nh và ông L đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 04-3-2009 là cháu gái, đang trong độ tuổi phát triển nên cần sự quan tâm, chăm sóc từ người mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Q có nguyện vọng muốn ở với mẹ nếu cha, mẹ cháu ly hôn. Ông L thống nhất giao cháu Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 04-3-2009 cho bà Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 04-3-2009 cho bà Hà Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) là phù hợp theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hà Thị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Hà Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn bà Hà Thị Nh với bị đơn ông Ngô Văn L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Nh được ly hôn với ông Ngô Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 04-3-2009 cho bà Hà Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Ông Ngô Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hà Thị Nh phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010687 ngày 06 tháng 7 năm 2023. Bà Hà Thị Nh đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Bà Hà Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Ngô Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T, huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hứa Tấn Chính**